

TUẦN 24

...\*\*\*...

Ngày soạn: 17/02/20..

Ngày giảng:

Thứ hai ngày 20 tháng 02 năm 20..

Tập đọc

VỀ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN

**I. Mục tiêu:**

1. Đọc đúng, trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc đúng một bản tin ( thông báo tin vui ).

- Đọc toàn bài với giọng rõ ràng, rành mạch, vui, tốc độ khá nhanh.

2. Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung chính của bản tin: Cuộc thi vẽ *Em muốn sống an toàn* được thiếu nhi cả nước hưởng ứng. Tranh dự thi cho thấy các em có nhận thức đúng về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông và biết thể hiện nhận thức của mình bằng ngôn ngữ hội họa.

- Biết tham gia giao thông đúng luật

**II. Các kĩ năng sống cơ bản cần giáo dục trong bài**

- Tự nhận thức xác định giá trị cá nhân

- Tuy duy sáng tạo

- Đảm nhận trách nhiệm

**III. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa bài học sgk

- Bảng phụ ghi câu văn dài:

+ " UNICEF Việt Nam... *Em muốn sống an toàn.*"

+ " Các họa sĩ nhỏ tuổi...đến bất ngờ".

**IV. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. BÀI CŨ:</b></p> <p>- Gọi HS đọc thuộc lòng một đoạn trong bài “ <i>Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ</i> ” và trả lời câu hỏi SGK.</p> <p>- Những hình ảnh nào trong bài nói lên tình yêu thương và niềm hy vọng của người mẹ đối với con</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>B. BÀI MỚI:</b></p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>	<p>- 2 em đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lưng đưa nôi và tim hát thành lời, mẹ thương A kay. Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng . Mai sau con lớn vung chày lún sân.</p> <p>- Lớp nhận xét.</p>

<p>- Yêu cầu HS quan sát tranh vẽ SGK. - Tổng hợp ý kiến và giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Hướng dẫn luyện đọc</b></p> <p>- Hướng dẫn Hs đọc từ UNICEF, giới thiệu tên viết tắt của tổ chức Nhi đồng liên hợp quốc. - G chia đoạn( 4 đoạn). - Gọi HS đọc nối tiếp ( 2 lượt ); G kết hợp + Sửa lỗi phát âm, ngắt giọng. + Giải nghĩa từ ( Như chú giải SGK ).</p> <p>- Hướng dẫn ngắt nghỉ UNICEF Việt Nam và báo thiếu niên Tiền Phong / vừa tổng kết cuộc thi vẽ tranh của thiếu nhi với chủ đề / Em muốn sống an toàn</p> <p>- Luyện đọc theo cặp. - Gọi 1 em đọc toàn bài. - G đọc mẫu.</p> <p><b>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</b></p> <p>- Y/c HS đọc thầm toàn bài. + Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì? + Tên của chủ đề gọi cho em điều gì?</p> <p>+ Bản tin này nhằm mục đích gì?</p> <p>+ Đoạn 1,2 nói lên điều gì?</p> <p>+ Bản tin cho thấy các bạn đã nhận thức về chủ đề cuộc thi ntn?</p> <p>+ Những nhận xét nào của bản tin thể hiện sự đánh giá cao khả năng thẩm mỹ của các em?</p>	<p>- Quan sát, nêu nội dung tranh minh hoạ.</p> <p>- Theo dõi đọc - Mỗi lượt 4 em đọc nối tiếp.</p> <p><b>Đoạn 1:</b> Từ đầu đến ....sống an toàn. <b>Đoạn 2:</b> Tiếp theo đến ... Kiên Giang. <b>Đoạn 3:</b> Tiếp theo đến ... giải ba. <b>Đoạn 4:</b> Còn lại.</p> <p>- 2 em một cặp luyện đọc. - 1 em đọc, lớp đọc thầm. - HS lắng nghe.</p> <p>+ Em muốn sống an toàn. + Gọi cho em biết ước mơ, khát vọng của thiếu nhi về một cuộc sống an toàn không có tai nạn, bị thương. + Nhằm nâng cao ý thức phòng tránh tai nạn cho trẻ em. + Cuộc thi được đông đảo thiếu nhi cả nước tham gia...gửi về ban tổ chức.</p> <p><b>1. Ý nghĩa và sự hưởng ứng của thiếu nhi cả nước với các cuộc thi.</b></p> <p>+ Các bạn nhận thức tốt về cuộc thi, có kiến thức về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông... + Phòng tranh đẹp, màu sắc tươi tắn, bố cục rõ ràng, ý tưởng hồn nhiên, trong sáng mà sâu sắc...ngôn ngữ hội hoạ sáng tạo đến bất ngờ, 60 bức tranh được chọn treo ở triển lãm trong đó có 46 bức đạt</p>
--	--

<p>+ Em hiểu “ Thể hiện bằng ngôn ngữ hội hoạ” có ý nghĩa gì? + Đoạn cuối bài cho ta thấy điều gì?</p> <p>+ Những dòng in đậm ở đâu bản tin có tác dụng gì?</p> <p>+ Nội dung chính của bản tin là gì? - Tóm tắt ý kiến và chốt nội dung, ghi bảng. - Gọi HS nhắc lại ND bài.</p> <p><b>4. Hướng dẫn đọc diễn cảm:</b> - Gọi 4 em đọc, nêu giọng đọc bản tin vui này. - Yêu cầu Hs luyện đọc theo nhóm đôi. - Tổ chức cho Hs thi đọc trước lớp. - Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>C. Củng cố, dặn dò:</b> + Nội dung chính của bản tin là gì? cách đọc bản tin có gì đặc biệt? - Cho Hs xem một số tranh theo chủ đề do HS vẽ, y/c HS nói lên ý tưởng của mỗi bức tranh. - Nhận xét giờ học, dặn Hs luyện đọc và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>giải. + Thể hiện điều mình muốn qua nét vẽ, màu sắc, hình khối trong tranh.</p> <p><b>2. Nhận thức của các em nhỏ về cuộc sống an toàn bằng ngôn ngữ hội hoạ.</b> + Nhằm gây ấn tượng hấp dẫn người đọc, tóm tắt thật gọn bằng số liệu và từ ngữ nổi bật giúp người đọc nắm nhanh thông tin. <b>*ND: Bài đọc nói lên sự hưởng ứng của thiếu nhi cả nước với cuộc thi vẽ tranh theo chủ đề Em muốn sống an toàn.</b> - 2-3 em nhắc lại nội dung.</p> <p>- 4 em đọc, nêu giọng đọc phù hợp. - Luyện đọc theo nhóm đôi. - Các nhóm thi đọc, lớp nhận xét, chấm điểm.</p> <p>- HS phát biểu.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

-----oOo-----

Toán

TIẾT 116 : LUYỆN TẬP

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS rèn kĩ năng cộng hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.
- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng các phân số, bước đầu áp dụng tính chất kết hợp để giải toán.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu lại cách cộng hai phân số khác mẫu.</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập 4(VBT)</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p><b>1. GTB:</b> Nêu yêu cầu giờ học.</p> <p><b>2. Hướng dẫn luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1(SGK/128): Tính ( theo mẫu)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- Chữa bài.</li> </ul> <p><b>=&gt;TK:</b> Muốn cộng một STN với một phân số ta làm thế nào?</p> <p><b>Bài 2(SGK/128):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài VBT, 1 em làm bài trên bảng.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>=&gt;TK:</b> + Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba ta làm ntn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra tính chất kết hợp của phép cộng phân số.</li> </ul> <p><b>Bài 3(SGK/129):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì ? hỏi gì?</li> <li>+ Muốn tính nửa chu vi hình chữ nhật ta làm ntn?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> </ul>	<p><b>Bài 4(VBT)</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số đội viên tham gia tập hát và đá bóng là:</p> $\frac{3}{7} + \frac{2}{7} = \frac{29}{35} \text{ ( số đội viên chi đội )}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : <math>\frac{29}{35}</math> số đội viên chi đội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc yêu cầu bài</li> <li>a. Ta có thể viết gọn như sau:</li> </ul> $3 + \frac{2}{3} = \frac{9}{3} + \frac{2}{3} = \frac{11}{3}.$ <ul style="list-style-type: none"> <li>b. Ta có thể viết gọn như sau:</li> </ul> $\frac{3}{4} + 5 = \frac{3}{4} + \frac{20}{4} = \frac{23}{4}.$ <ul style="list-style-type: none"> <li>c. Ta có thể viết gọn như sau:</li> </ul> $\frac{12}{21} + 2 = \frac{12}{21} + \frac{42}{21} = \frac{54}{21}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc yêu cầu bài</li> </ul> $\left(\frac{3}{8} + \frac{2}{8}\right) + \frac{1}{8} = \frac{3}{8} + \left(\frac{2}{8} + \frac{1}{8}\right) = \frac{6}{8} = \frac{3}{4}.$ $\frac{3}{8} + \left(\frac{2}{8} + \frac{1}{8}\right) = \left(\frac{3}{8} + \frac{2}{8}\right) + \frac{1}{8} = \frac{6}{8} = \frac{3}{4}.$ $\left(\frac{3}{8} + \frac{2}{8}\right) + \frac{1}{8} = \frac{3}{8} + \left(\frac{2}{8} + \frac{1}{8}\right) = \frac{6}{8} = \frac{3}{4}.$ <p>+ <i>Khi cộng tổng hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ 3.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc yêu cầu bài</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Nửa chu vi hình chữ nhật là:</p> $\frac{2}{3} + \frac{3}{10} = \frac{29}{30} (m)$

<p>- Chữa bài. =&gt;TK: Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật. <b>3. Củng cố-dặn dò:</b> + Giờ học hôm nay củng cố cho chúng ta những kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dặn dò: + Làm bài tập ở VBT.           + Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>ĐS: <math>\frac{29}{30}(m)</math></p> <p>- HS nêu lại ND bài.</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

-----oOo-----

**Khoa học**

**BÀI 47: ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I. Mục tiêu:**

- Hs nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.
- Hiểu được mỗi loài thực vật đều có nhu cầu ánh sáng khác nhau, lấy được ví dụ về điều đó.
- Hiểu: Nhờ ứng dụng kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- HS mang đến lớp cây đã trồng sẵn từ giờ trước.
- Hình minh họa SGK.

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Bài cũ:</b> + Bóng tối xuất hiện ở đâu? Khi nào ? Có thể làm cho bóng tối của vật thay đổi bằng cách nào? Lấy VD chứng tỏ bóng tối của vật thay đổi khi vị trí chiếu sáng đối với vật đó thay đổi? - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>B. Bài mới:</b> <b>1. GTB:</b> - Nêu yêu cầu bài học và ghi tên bài mới.</p> <p><b>2. Hoạt động:</b></p>	<p>- Bóng tối xuất hiện phía sau vật cản sáng , khi được chiếu sáng</p> <p>- Bóng tối của vật thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.</p> <p>- lớp nhận xét, chấm điểm.</p> <p><b>1. Vai trò của ánh sáng đối với đời sống</b></p>

**\*HD1: Hoạt động nhóm 4.**

- Nêu yêu cầu hoạt động: Quan sát cây, thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về cách mọc của cây đậu?

+ Cây có đủ ánh sáng phát triển ntn?

+ Cây sống ở nơi thiếu ánh sáng phát triển ra sao?

+ Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?

=>KL: ánh sáng rất cần cho sự sống của thực vật, ngoài vai trò giúp cây quang hợp, áas còn ảnh đến quá trình sống khác của cây : hút nước, thoát hơi nước, sinh sản, hô hấp...

- Yêu cầu hs quan sát tranh 2 SGK/94:

+ Tại sao những bông hoa này có tên là hoa hướng dương?

**\*HD2: Hoạt động nhóm.**

- Nêu yêu cầu hoạt động: Thảo luận cặp trả lời câu hỏi:

+ Tại sao một số loài cây chỉ sống được nơi rừng thưa, thảo nguyên, cánh đồng, trong khi một số loài khác có thể sống ở rừng rậm, hang động...?

+ Hãy kể tên một số loài cây cần nhiều ánh sáng? Cần ít ánh sáng?

=>KL: Mặt trời đem lại sức sống cho thực vật, thực vật lại cung cấp thức ăn, không khí sạch cho động vật và con người. Nhưng mỗi loài vật lại có nhu cầu ánh sáng mạnh yếu ít nhiều khác nhau□

**\*HD3: Hoạt động cả lớp.**

GV : Người ta đã ứng dụng nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây có những biện

thực vật.

- Làm thí nghiệm theo nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả:

+ Các cây đều mọc hướng về phía có ánh sáng, thân cây nghiêng hẳn về phía có ánh sáng.

+ Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển bình thường, lá xanh thẫm, tươi.

+ Cây sống nơi thiếu ánh sáng bị héo lá, úa vàng, bị chết.

+ Không có ánh sáng, thực vật sẽ không quang hợp được và sẽ chết.

- Lắng nghe.

+ Vì khi nở, hoa quay mặt về phía Mặt Trời.

**2. Nhu cầu về ánh sáng của thực vật.**

- Làm thí nghiệm theo nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả:

+ Vì nhu cầu về ánh sáng của mỗi loài cây không giống nhau, có loài cần nhiều ánh sáng, có loài cần ít...

+ Cây cần nhiều ánh sáng: Cây ăn quả, lúa, ngô, đậu , đỗ, cây lấy gỗ...

+ Cây cần ít ánh sáng: Cây vụn liên thanh, cây gừng, giềng, củ, cây lá lốt, rong...

**3. Liên hệ thực tế.**

- Nêu kiến thức thực tế:

<p>pháp kỹ thuật trong trồng trọt thích hợp đem lại năng suất cao.</p> <p>+ Hãy tìm những biện pháp kỹ thuật ứng dụng nhu cầu as khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao ?</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>+ Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật?</p> <p>- Tổng kết bài. Nhận xét giờ học, dặn Hs chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Chú ý khoảng cách thích hợp cho mỗi loại cây trồng, phía dưới tán cây ăn quả, có thể trồng thêm các loài cây cần ít ánh sáng: cây gừng, giềng, cây lá lốt,..</p> <p>+ Có thể trồng cà phê dưới rừng cao su.</p> <p>+ Trồng ngô và đậu tương trên cùng một thửa ruộng.</p> <p>+ Trồng cây khoai môn dưới tán cây chuối.</p> <p>- 2-3 em trả lời.</p>
---	--

**Rút kinh nghiệm:**

.....

.....

-----oOo-----

**Thẻ đục**

**TIẾT 46 : BẬT XA VÀ TẬP PHỐI HỢP MANG VÁC  
TRÒ CHƠI "KIẾU NGƯỜI"**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn bật xa và học kỹ thuật phối hợp chạy nhảy, yêu cầu thực hiện tương đối đúng động tác.
- Trò chơi *Con sâu đo* yêu cầu biết cách chơi, tham gia chủ động.

**II. Địa điểm, phương tiện:**

- Địa điểm: Sân trường được vệ sinh sạch sẽ
- Phương tiện: còi, dụng cụ tập bật xa, vạch sân.

**III. Hoạt động dạy học:**

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
<b>A. PHẦN MỞ ĐẦU:</b>	6-10 phút	△
- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	1 phút	X X X X X X X X X X
- HS khởi động: đứng tại chỗ, vỗ tay hát, xoay các khớp và hít thở sâu.	1 lần	X X X X X X X X X X
- Tập bài TDPTC.		X X X X X X X X X X
- Trò chơi <i>kéo cưa lừa xẻ</i> .	1 phút	- GV nhắc lại yêu cầu và cách thực

<p><b>B. PHẦN CƠ BẢN:</b>  <b>1. Bài tập rèn luyện tư thế cơ bản:</b>                  - Ôn bật xa                   - Học phối hợp chạy nhảy</p>	<p>18- 22 phút                  12- 14 phút                   5-6 phút                   8- 10 phút</p>	<p>hiện bài tập.                  - Cả lớp lần lượt tập bật xa theo hiệu lệnh của GV.                  - Chia tổ tập bật xa.                  - Thi đua giữa các tổ để tìm ra người bật xa nhất.                  - GV hướng dẫn cách tập luyện phối hợp, tập mẫu+ giải thích động tác.                  - Cho HS tập thử, rồi tập chính thức.</p> <p align="center"> <math display="block">\begin{array}{cccc c} x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; \longrightarrow &amp; x &amp; \longrightarrow &amp; x \\ x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; \longrightarrow &amp; &amp; &amp; \end{array}</math>                 CB XP                      GH             </p>
<p><b>2. Trò chơi vận động:</b>                  “<i>Kiệu người</i>”</p>	<p>5-7 phút</p>	<p>- GV nêu tên và phổ biến lại luật chơi, cách chơi.                  - Tập hợp 2 hàng dọc trước vạch xuất phát, Cho HS chơi thi đua với nhau.                  - Nhắc nhở HS những trường hợp bị coi là phạm quy, đội nào ít phạm quy hơn là thắng.</p>
<p><b>C. PHẦN KẾT THÚC</b>                  - HS chạy chậm và hít thở sâu.                  - GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.                  - Giao BTVN : Luyện các bài tập RLTTTCB đã học và bài TDPTC.</p>	<p>4- 5 phút</p>	<p align="center">△</p> <p> <math display="block">\begin{array}{cccccccccc} x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x \\ x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x \\ x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x \\ x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x &amp; x \end{array}</math> </p>

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

-----oO-----

Ngày soạn: 18/02/20..

Ngày giảng:

Thứ ba ngày 21 tháng 02 năm 20..

Toán

TIẾT 117: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết phép trừ hai phân số cùng mẫu số.



- Biết trừ hai phân số cùng mẫu số.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Băng giấy hình chữ nhật, kích thước 4x12 cm,

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. BÀI CŨ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS chữa bài tập số 4/VBT.</li> <li>- Chấm 1 số VBT</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>B. BÀI MỚI:</b></p> <p><b>1. GTB:</b> Nêu mục tiêu bài học.</p> <p><b>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa băng giấy, nêu vấn đề ( SGK ), hướng dẫn hoạt động với băng giấy.</li> <li>- Y/c HS nhận xét về 2 băng giấy đã chuẩn bị.</li> <li>- GV chia băng giấy thành 6 phần bằng nhau, hướng dẫn tô màu <math>\frac{5}{6}</math> băng giấy.</li> </ul> <p>+ Từ <math>\frac{5}{6}</math> băng giấy màu, lấy đi <math>\frac{3}{6}</math> để cắt chữ, Hỏi còn lại mấy phần băng giấy?</p> <p>+ Để tìm số phần băng giấy còn lại, ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>+ Nhìn vào băng giấy cho biết số phần băng giấy còn lại?</p> <p>+ Vậy <math>\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = ?</math></p> <p>+ Nêu cách thực hiện?</p> <p>+ Muốn trừ 2 phân số có cùng mẫu số ta làm ntn? nêu VD?</p> <p>- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK</p>	<p><b>Bài 4 (VBT)</b></p> <p>Viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:</p> $\frac{35}{58} > \frac{35}{63} > \frac{28}{63}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ví dụ:</li> </ul> <p>- Có <math>\frac{5}{6}</math> băng giấy màu, lấy đi <math>\frac{3}{6}</math> để cắt chữ. Hỏi còn lại mấy phần băng giấy?</p> <p>+ Thao tác cắt băng giấy theo yêu cầu và nêu nhận xét:</p> <p>+ Còn lại <math>\frac{2}{6}</math> băng giấy.</p> <p>- Ta phải thực hiện phép tính trừ:</p> $\frac{5}{6} - \frac{3}{6}$ <p>+ Còn lại <math>\frac{2}{6}</math> băng giấy.</p> $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{2}{6}$ <p>- Tử số: <math>5 - 3 = 2</math></p> <p>- Mẫu số giữ nguyên.</p> <p>Vậy, ta có phép trừ hai phân số cùng mẫu số như sau: Trừ tử số của phân số thứ nhất cho tử số của phân số thứ 2 và giữ nguyên mẫu số.</p> $\frac{5}{6} - \frac{3}{6} = \frac{5-3}{6} = \frac{2}{6}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ghi nhớ: SGK/ 129.</li> </ul>

**3. Thực hành:**

**Bài 1(SGK/129):**

- Gọi Hs nêu yêu cầu, cách thực hiện.
- Cho HS làm VBT, 2 em chữa bài trên bảng lớp .
- Gọi 1 số em lần lượt giải thích kết quả.
- Chữa bài.

=>TK: muốn trừ hai PS cùng mẫu ta làm như thế nào?

**Bài 2(SGK/129):**

- Gọi HS nêu yêu cầu.
- Hướng dẫn mẫu.
- Nhắc nhở HS rút gọn phân số tối giản rồi mới thực hiện.
- Cho HS làm VBT, 2 em chữa trên bảng lớp.
- Nhận xét, kết luận kết quả.

**Bài 3(SGK/129):**

- Gọi hs đọc y/c bài tập.
- + Bài toán cho biết gì? hỏi gì?
- + Gọi số huy chương của đoàn giành được là bao nhiêu? ( 1 ).
- + Muốn tìm số huy chương bạc và đồng bằng bao nhiêu phần tổng số huy chương ta làm tính gì? ( tính trừ).
- Yêu cầu HS làm vở, 1 em làm bảng phụ.
- Gọi hs trình bày kết quả, nhận xét.

**C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**

- + Nêu lại cách trừ hai phân số cùng mẫu số ?
- Nhận xét giờ học
- BVN : SGK/ 130

**Rút kinh nghiệm:**

.....  
 .....

- 1 hs đọc yêu cầu bài

a.  $\frac{15}{16} - \frac{7}{16} = \frac{15-7}{16} = \frac{8}{16} = \frac{1}{2}$ ; . b.  $\frac{7}{4} - \frac{3}{4} = \frac{4}{4} = 1$   
 c.  $\frac{9}{5} - \frac{3}{5} = \frac{9-3}{5} = \frac{6}{5}$ ; d.  $\frac{17}{49} - \frac{12}{49} = \frac{17-12}{49} = \frac{5}{49}$

- 1 hs nêu yêu cầu bài

a.  $\frac{2}{3} - \frac{3}{9} = \frac{2}{3} - \frac{1}{3} = \frac{2-1}{3} = \frac{1}{3}$   
 b.  $\frac{7}{5} - \frac{15}{25} = \frac{7}{5} - \frac{3}{5} = \frac{7-3}{5} = \frac{4}{5}$   
 c.  $\frac{3}{2} - \frac{4}{8} = \frac{3}{2} - \frac{1}{2} = \frac{3-1}{2} = \frac{2}{2} = 1$ ;  
 d.  $\frac{11}{4} - \frac{6}{8} = \frac{11}{4} - \frac{3}{4} = \frac{11-3}{4} = \frac{8}{4} = 2$

- 1 hs đọc yêu cầu

**Bài giải**

Số huy chương bạc và đồng chiếm số phần là:

$$1 - \frac{5}{19} = \frac{14}{19} \text{ (tổng số huy chương)}$$

Đáp số:  $\frac{14}{19}$  tổng số huy chương

- HS nêu lại ND bài.

-----o0o-----

Chính tả ( Nghe viết )  
**HỌA SĨ TÔ NGỌC VÂN**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết chính xác, đẹp bài văn *Họa sĩ Tô Ngọc Vân*.
- Làm đúng bài tập phân biệt tr/ch hoặc dấu hỏi/ dấu ngã.
- ý thức rèn luyện chữ viết

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết bài tập 2a

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. BÀI CŨ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS viết: sung sướng, lao xao, bức tranh, quả tranh.</li><li>- Nhận xét, ghi điểm</li></ul> <p><b>B. BÀI MỚI:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu bài học.</li></ul> <p><b>2. Hướng dẫn nghe - viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc bài viết.</li><li>+ Họa sĩ Tô Ngọc Vân nổi danh với những bức tranh nào ?</li><li>+ Qua đoạn văn, em biết gì về họa sĩ Tô Ngọc Vân?</li><li>- Gọi hs đọc và giải nghĩa từ: dân công, hoả tuyến.</li><li>+ Khi viết bài cần lưu ý điều gì?</li><li>- Hướng dẫn HS viết từ khó : Tô Ngọc Vân, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, Cách mạng Tháng Tám, Điện Biên Phủ, hoả tuyến.</li><li>- Nhắc nhở hs cách trình bày đoạn văn.</li></ul> <p><b>3. Viết chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- G đọc cho HS viết bài.</li><li>- Đọc soát lỗi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 em viết bảng, lớp viết nháp.</li><li>- 2 em đọc các từ.</li><li>- 1 em đọc thành tiếng, lớp đọc thầm</li><li>- Ánh mặt trời, thiếu nữ bên hoa huệ, thiếu nữ bên hoa sen.</li><li>- Là một nghệ sĩ tài hoa, tham gia công tác cách mạng bằng tài năng hội họa của mình, đã ngã xuống trong kháng chiến.</li><li>- HS đọc chú giải và nêu nghĩa từ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hoả tuyến: nơi diễn ra các trận đánh trong chiến tranh.</li><li>+ Dân công: người làm nghĩa vụ lao động trong thời gian nhất định.</li></ul></li><li>- Viết hoa các tên riêng.</li><li>- Lớp viết nháp, 2 em viết bảng.</li><li>- 2 em đọc toàn bộ từ khó.</li><li>- Nghe - Viết vở</li><li>- Soát bài, chữa lỗi bằng bút chì.</li><li>- Đổi vở soát lỗi.</li></ul>

<p>- Chấm 7-10 bài, nhận xét.</p> <p><b>3. Hướng dẫn làm bài tập:</b></p> <p><b>Bài 2 a</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Treo bảng phụ.</li><li>- Gọi HS đọc bài, nêu yêu cầu.</li><li>- Yêu cầu HS làm VBT, 2 em làm bảng phụ</li><li>- Gọi hs chữa bài, nhận xét.</li><li>- Nhận xét kết quả, gọi HS đọc kq đúng.</li></ul> <p>* G phân biệt khi viết <b>chuyện</b>( chuỗi sự việc diễn ra có đầu, cuối, có thật hoặc tưởng tượng): <i>kể chuyện, câu chuyện</i>, và <b>truyện</b> ( tác phẩm văn học được in hoặc viết ra thành chữ): <i>quyển truyện, viết truyện, truyện kể</i></p> <p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nêu yêu cầu, đọc câu đố.</li><li>- Yêu cầu HS làm việc theo cặp.</li><li>- Gọi hs nêu đáp án.</li><li>- Kết luận kết quả.</li></ul> <p><b>C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hãy nêu cách trình bày một bài văn</li><li>- Tổng kết bài, nhận xét giờ học.</li><li>- Dặn HS làm bài trong VBT.</li></ul>	<p><b>Đáp án :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kể <b>chuyện</b> phải trung thành với <b>truyện</b>, phải kể đúng với các tình tiết của câu <b>chuyện</b>, các nhân vật có trong <b>truyện</b>. Đừng biến giờ kể <b>chuyện</b> thành giờ đọc <b>truyện</b>.</li></ul> <p>- 1 hs đọc</p> <p>- Đáp án:</p> <p>a. <i>nhỏ- nhỏ- nhỏ</i></p> <p>b. <i>chi- chi- chì- chì</i></p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----

**Luyện từ và câu**  
**CÂU KỂ AI LÀ GÌ ?**

**I. Mục tiêu:**

- HS hiểu được cấu tạo cơ bản và tác dụng của câu kể Ai là gì ?
- Tìm được đúng câu kể Ai là gì? trong đoạn văn.
- Sử dụng linh hoạt, sáng tạo câu kể Ai là gì ? khi nói hoặc viết văn, để giới thiệu hoặc nhận định về một người, một vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. BÀI CŨ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs nối tiếp thực hiện các yêu cầu:</li> <li>? Hãy đặt câu với các từ : Nghiêng nước nghiêng thành, mê hồn, vô cùng.</li> <li>- Nhận xét, ghi điểm</li> </ul> <p><b>B. BÀI MỚI:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các em đã học những kiểu câu kể nào? cho VD?</li> <li>+ Khi mới làm quen với bạn khác, em giới thiệu về mình ntn?</li> <li>- Giới thiệu về kiểu câu kể Ai là gì ?</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>I. NHẬN XÉT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu và nội dung 1,2.</li> <li>- Gọi 3 em đọc 3 câu được gạch chân trong đoạn văn.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận cặp để trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Câu nào dùng để giới thiệu, câu nào dùng để nêu nhận định về bạn Diệu Chi?</li> <li>- Gọi Hs nêu ý kiến, bổ sung.</li> <li>- Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu yêu cầu 3.</li> <li>- Hướng dẫn để tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi <b>Ai?</b> - gạch một gạch. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi <b>là gì</b> - gạch 2 gạch. Sau đó đặt câu hỏi.</li> <li>- HS trao đổi, làm bài.</li> <li>- Gọi hs nêu kết quả, nhận xét câu trả lời.</li> <li>- Nêu: Các câu giới thiệu, nhận định về bạn Diệu Chi là kiểu câu kể Ai là gì?</li> <li>+ Bộ phận CN và VN trong câu kể Ai là</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô ấy đẹp nghiêng nước nghiêng thành</li> <li>- Khung cảnh trong động Hương Tích đẹp mê hồn.</li> <li>- Quang cảnh nơi đây đẹp vô cùng</li> <li>- Lớp nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nêu: Câu kể Ai làm gì? Ai thế nào?</li> <li>- Tiếp nối nói câu giới thiệu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Câu giới thiệu về bạn Diệu Chi: <i>Đây là bạn Diệu Chi, bạn mới của lớp ta.</i> <u>Bạn Diệu Chi// là học sinh cũ của trường tiểu học Thành Công.</u></li> <li>* Câu nhận định về bạn Diệu Chi: <u>Bạn ấy// là một họa sĩ nhỏ.</u></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi.</li> <li>-Ai là HS cũ của trường Tiểu học Thành Công ?</li> <li>-Bạn Diệu Linh là ai ?</li> <li>-Ai là họa sĩ nhỏ ?</li> <li>-Bạn ấy là ai ?</li> <li>+ Bộ phận CN trả lời cho câu hỏi Ai.....?</li> <li>+ Bộ phận VN trả lời cho câu hỏi ...Là gì ?</li> </ul>

<p>gì? trả lời cho những câu hỏi nào? + Hãy phân biệt 3 kiểu câu đã học? + Câu kể Ai là gì? gồm những bộ phận nào? chúng có tác dụng gì? + Câu kể Ai là gì? dùng để làm gì? <b>Bài 4:</b> - 1 hs đọc yêu cầu</p> <p>- Câu kể ai là gì ? Gồm những bộ phận nào? Chúng có tác dụng gì?</p> <p>- Câu kể ai là gì ? dùng để làm gì?</p> <p><b>II. GHI NHỚ: ( SGK )</b> - Gọi 2 em đọc ghi nhớ và nêu ví dụ</p> <p><b>3. Hướng dẫn thực hành:</b> <b>Bài 1(SGK/57-58)</b> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. - Yêu cầu Hs trao đổi cặp, làm vào VBT, 1 nhóm làm vào bảng phụ. - Gọi Hs trình bày kết quả. - Chữa bài. <b>=&gt;TK:</b> + Vì sao em biết các câu trên là câu kể Ai là gì? Nhắc lại tác dụng của câu kể Ai là gì?</p>	<p>- 1 hs đọc yêu cầu bài + Giống: Bộ phận CN đều trả lời cho câu hỏi Ai.....? + Khác: Bộ phận VN trả lời cho câu hỏi Làm gì?, Thế nào?, ...Là gì ? + Gồm 2 bộ phận CN và VN, Bộ phận CN trả lời cho câu hỏi Ai.....? cái gì? Con gì, Bộ phận VN trả lời cho câu hỏi ...Là gì ? + Câu kể Ai là gì? được dùng để giới thiệu hoặc nêu nhận định về một người, một vật nào đó.</p> <p>- 2 em đọc, nhắc lại ghi nhớ + VD : Bố em là bác sỹ. + VD : Hoa đào, hoa mai là bạn của mùa xuân</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu</p> <table border="1" data-bbox="787 1165 1437 1207"><tr><th>Câu kể Ai là gì?</th><th>Tác dụng</th></tr></table>	Câu kể Ai là gì?	Tác dụng
Câu kể Ai là gì?	Tác dụng		

<p><b>Bài 2(SGK/58)</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.</li><li>- Hướng dẫn: Giới thiệu về gia đình mình, trong lời giới thiệu phải sử dụng mẫu câu Ai là gì?</li><li>- Yêu cầu HS giới thiệu trước lớp.</li><li>- Nhận xét, sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho HS, cho điểm.</li></ul> <p><b>C. Củng cố Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Câu kể Ai là gì? có những bộ phận nào? VD?</li><li>- Nhận xét giờ học.</li><li>- Dặn HS hoàn thiện bài tập và chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<p>a. Thì ra đó là...chế tạo. Đó chính là...hiện đại.</p> <p>b. Lá là lịch của cây Cây là lịch của đất</p> <p>Trăng ...là lịch của bầu trời. Mười ngón tay là lịch</p> <p>Lịch lại là trang sách</p> <p>c. Sầu riêng là loại trái quý, trái hiếm của miền nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Câu giới thiệu về thứ máy cọng trừ.</li><li>- Câu nêu nhận định về giá trị của máy.</li><li>- Nêu nhận định ( chỉ mùa)</li><li>- Nêu nhận định ( chỉ vụ hoặc năm)</li><li>- Nêu nhận định ( chỉ ngày đêm)</li><li>- Nêu nhận định ( đếm ngày tháng)</li><li>- Nêu nhận định ( chỉ năm học)</li><li>- chủ yếu nêu nhận định( chỉ giá trị của cây sầu riêng), bao hàm cả ý giới thiệu về loại trái cây đặc biệt này.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc yêu cầu và nội dung bài.</li><li>- HS tự làm bài vào vở.</li><li>- 3-5 em trình bày trước lớp.</li><li>- Lớp nhận xét, chấm điểm.</li></ul> <p>- 2 em trả lời.</p>		

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----

Mĩ thuật

TÌM HIỂU VỀ NÉT CHỮ ĐỀU

( Giáo viên chuyên soạn giảng )

-----oOo-----

**Đạo đức ( Buổi chiều )**

**GIỮ GÌN CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG( T2)**

**I. Mục tiêu:**

- Hs hiểu các công trình công cộng là tài sản chung của xã hội.
- Mọi người cần phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn.
- Những việc cần làm để giữ gìn các công trình công cộng.
  - Biết tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ các công trình công cộng. GD học sinh biết bảo vệ MT : *Các em biết và thực hiện giữ gìn các công trình công cộng có liên quan trực tiếp đến MT và chất lượng cuộc sống*

**II. Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục trong bài**

- Xác định giá trị văn hóa tinh thần của những nơi công cộng
- Thu thập và xử lí thông tin về các hoạt động giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương

**III. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu điều tra\
- Thẻ màu xanh, đỏ, vàng.

**IV. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. Bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tại sao phải giữ gìn các công trình công cộng?</li><li>+ Những việc làm nào thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng ?</li><li>- Nhận xét, đánh giá.</li></ul> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p>1. GTB: Nêu mục tiêu bài học.</p> <p>2. Hoạt động:</p> <p>*HĐ1: Thảo luận nhóm ( Bài tập 4)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS báo cáo kq điều tra về những công trình công cộng ở địa phương.</li><li>- Yêu cầu hs thảo luận về các bản báo cáo.</li><li>- Gọi HS trình bày.</li><li>- Kết luận kết quả.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vì công trình công cộng là tài sản chung của xã hội. Mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn</li><li>- 2 em trả lời, lớp nhận xét.</li></ul> <p>1. Báo cáo kết quả điều tra</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trao đổi nhóm ( Nội dung phiếu điều tra SGK/ 36).</li><li>- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả điều tra.</li><li>- Các nhóm theo dõi, bổ sung ý kiến về thực trạng các công trình và nguyên nhân.</li></ul>



<p>- Em hãy kể tên một số công trình công cộng ở địa phương em.</p> <p>- GV kết luận chung : nhận xét thái độ học tập và kết quả điều tra của các nhóm và việc thực hiện giữ gìn và bảo vệ các công trình công cộng ở địa phương : phần lớn mọi người đều có ý thức giữ gìn.</p> <p><b>*HĐ2: Hoạt động cá nhân.</b> <b>( BT3)</b></p> <p>- Nêu yêu cầu hoạt động: Bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ màu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Màu đỏ : tán thành.</li><li>+ Màu xanh: phân vân.</li><li>+ Màu vàng: phản đối.</li></ul> <p>- Lần lượt nêu từng ý kiến trong BT, y/c HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>- Gọi hs trình bày lí do chọn ý kiến của mình.</p> <p><b>BT5</b></p> <p>- Yêu cầu hs kể về các tấm gương, các mẫu chuyện nói về việc giữ gìn , bảo vệ các công trình công cộng.</p> <p>- Nhận xét kết luận chung.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs đọc ghi nhớ SGK/36.</li><li>- Yêu cầu hs thực hiện các nội dung ở mục Thực hành ( SGK/ 36)</li><li>- Tổng kết bài. Nhận xét giờ học.</li><li>- Dặn hs chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<p>- Bàn cách bảo vệ, giữ gìn chúng sao cho thích hợp.</p> <p><b>2. Bày tỏ ý kiến.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ màu.</li><li>- HS lần lượt trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung:<ul style="list-style-type: none"><li>+ ý kiến a đúng.</li><li>+ ý kiến b,c sai.</li></ul></li><li>+ Giữ gìn bảo vệ sinh các công trình công cộng, là trách nhiệm của tất cả mọi người.</li><li>- Tấm gương các chú công an truy được kẻ trộm tháo ốc đường ray .</li><li>- Các bạn hs tham gia dọn rác cùng các bác trong tổ dân phố gần trường</li><li>- 2 em đọc ghi nhớ.</li></ul>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

-----oOo-----

Ngày soạn:19/02/20..

Ngày giảng:

Thứ tư ngày 22 tháng 02 năm 20..

**Kĩ thuật**

TRỒNG CÂY RAU, HOA(TIẾT 3)

( Giáo viên chuyên soạn giảng)

-----o0o-----

**Toán**

TIẾT 118: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (TT)

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết phép trừ hai phân số khác mẫu số.
- Biết trừ hai phân số khác mẫu số.
- Củng cố về phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

**II. Hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. BÀI CŨ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1HS chữa bài, 1 số em nêu cách trừ hai phân số cùng mẫu số.</li><li>- Chấm 1 số VBT</li></ul> <p>- Nhận xét, ghi điểm</p> <p><b>B. BÀI MỚI:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu bài học</li></ul> <p><b>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>* Ví dụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nêu VD, tóm tắt lên bảng.</li><li>- Y/c HS nhìn tóm tắt đọc lại đề toán.</li></ul> <p>+ Muốn biết còn lại mấy phần của tấn đường, ta làm tính gì?</p> <p>+ Em có nhận xét gì về mẫu số của 2 phân số trên ?</p> <p>+ Dựa vào các kiến thức đã học, muốn thực hiện được phép tính trước hết em</p>	<p><b>Bài 4</b></p> <p><b>Bài giải</b></p> <p>Ngày thứ hai số trẻ em đã đi tiêm chủng nhiều hơn số trẻ ngày thứ nhất là:</p> $\begin{array}{r} 11 \quad 8 \quad 3 \\ 23 \quad 23 \quad 23 \end{array} \text{ ( Số trẻ )}$ <p>Đáp số: 3</p> <p>23 Số trẻ</p> <p>- 1 hs đọc ví dụ trên bảng</p> <p>Cửa hàng có tất cả <math>\frac{4}{5}</math> tấn đường, cửa hàng đã bán <math>\frac{2}{3}</math> tấn đường. Hỏi còn lại mấy phần của tấn đường?</p> <p>+ Muốn biết còn lại mấy phần của tấn đường , ta thực hiện phép tính trừ:</p> $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = ?$ <p>- Mẫu số khác nhau.</p> <p>- Ta thực hiện quy đồng mẫu số của hai</p>

<p>phải làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c 1 HS lên bảng quy đồng.</li> <li>+ Tiếp theo em sẽ làm gì ?</li> <li>- Cả lớp thực hiện bảng con, 1 em làm trên bảng.</li> </ul> <p>+ Muốn trừ 2 phân số khác mẫu số ta làm ntn? nêu VD?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc ghi nhớ SGK</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1(SGK/130):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi Hs nêu yêu cầu, cách thực hiện.</li> <li>- Cho HS làm VBT, 1 em chữa bài trên bảng lớp .</li> <li>- Gọi 1 số em lần lượt giải thích kết quả.</li> <li>- Nhận xét, kết luận kết quả.</li> </ul> <p><b>Bài 2(SGK/130):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu.</li> <li>+ Em có nhận xét gì về MS của từng cặp số ?</li> <li>+ Khi thực hiện cần lưu ý điều gì ?</li> <li>- Cho HS làm VBT, 2 em chữa trên bảng lớp</li> <li>- Nhận xét, kết luận kết quả.</li> </ul> <p><b>Bài 3(SGK/130):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc bài.</li> <li>- Hướng dẫn phân tích đề bài.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì? hỏi gì?</li> <li>+ Muốn biết phần S để trồng cây xanh là bao nhiêu phần S của công viên ta làm tính gì?</li> </ul>	<p>phân số: <math>\frac{4}{5} = \frac{4 \times 3}{5 \times 3} = \frac{12}{15}</math>; <math>\frac{2}{3} = \frac{2 \times 5}{3 \times 5} = \frac{10}{15}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau đó tiến hành trừ hai phân số cùng mẫu số:</li> </ul> $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12}{15} - \frac{10}{15} = \frac{12 - 10}{15} = \frac{2}{15}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 em nêu theo ý hiểu.</li> </ul> <p><b>* Ghi nhớ: SGK/ 130.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc bài 1</li> </ul> <p>a. <math>\frac{4}{5} - \frac{1}{3} = \frac{12}{15} - \frac{5}{15} = \frac{7}{15}</math></p> <p>b. <math>\frac{5}{6} - \frac{3}{8} = \frac{20}{24} - \frac{18}{24} = \frac{2}{24} = \frac{1}{12}</math></p> <p>c. <math>\frac{8}{7} - \frac{2}{3} = \frac{24}{21} - \frac{14}{21} = \frac{7}{21} = \frac{1}{3}</math></p> <p>d. <math>\frac{5}{3} - \frac{3}{5} = \frac{25}{15} - \frac{9}{15} = \frac{6}{15} = \frac{2}{5}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 em đọc yêu cầu</li> </ul> <p>a. <math>\frac{20}{16} - \frac{3}{4} = \frac{5}{4} - \frac{3}{4} = \frac{2}{4} = \frac{1}{2}</math></p> <p>b. <math>\frac{30}{45} - \frac{2}{5} = \frac{2}{3} - \frac{2}{5} = \frac{10}{15} - \frac{6}{15} = \frac{4}{15}</math></p> <p>c. <math>\frac{10}{12} - \frac{3}{4} = \frac{10}{12} - \frac{9}{12} = \frac{1}{12}</math></p> <p>d. <math>\frac{12}{9} - \frac{1}{4} = \frac{4}{3} - \frac{1}{4} = \frac{16}{12} - \frac{3}{12} = \frac{13}{12}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc bài toán</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Diện tích trồng cây xanh chiếm số phần là:</p> $\frac{6}{7} - \frac{2}{5} = \frac{16}{35} \text{ (diện tích của công viên)}$
--	---